

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 81/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15-10-2021
V/v TrAnh chấp HNGĐ - Ly hôn,
nuôi con, cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PhA Thị Nhã Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Phước Tâm.
2. Bà Võ Thị Điệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 về việc: “*TrAnh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 206/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 254/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thúy A, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp 3, xã PM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: số 595, ấp Trung, xã TQ, huyện C, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Nghỉn, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp 3, xã PM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(*Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm chị Nguyễn Thúy A là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Thúy A và Anh Nghỉn chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã PM, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Thời gía đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, những năm gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do Anh Nghỉn thường xuyên đánh đập vợ con, ghen tuông vô cớ, xua đuổi chị Thúy A ra khỏi nhà. Chị Thúy A không hòa hợp với gia đình nhà chồng, Anh Nghỉn thì nghe lời cha mẹ. Nay chị Thúy A nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung

sống với Anh Nghin, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị Thúy A yêu cầu xin ly hôn với Anh Nghin.

- Về con chung: Chị Thúy A và Anh Nghin có 02 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh Như, sinh ngày 28/6/2012 và Nguyễn Minh Phúc, sinh ngày 06/8/2015. Hiện nay con chung đang sống chung với chị Thúy A. Khi ly hôn chị Thúy A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu Anh Nghin cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng, mỗi con chung bằng số tiền $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở tương ứng với thời gia thi hành án, thời gia cấp dưỡng được tính bắt đầu từ tháng 10/2021 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai mượn nợ.

Theo biên bản hòa giải ngày 05/7/2021, Anh Nguyễn Văn Nghin là bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Nghin trình bày, vợ chồng chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã PM, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Trong cuộc sống vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân. Nhận thấy hôn nhân có hạnh phúc nên Anh Nghin đồng ý ly hôn với chị A.

- Về con chung: Chị Thúy A và Anh Nghin có 02 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh Như, sinh ngày 28/6/2012 và Nguyễn Minh Phúc, sinh ngày 06/8/2015, hiện nay con chung đang sống chung với chị Thúy A. Khi ly hôn Anh Nghin đồng ý giao 02 con chung cho chị A nuôi dưỡng, Anh Nghin đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Minh Phúc, sinh ngày 06/8/2015 theo yêu cầu của chị A. Trường hợp nếu chị A không đồng ý với việc cấp dưỡng nuôi 01 đứa con chung của Anh Nghin thì Anh Nghin yêu cầu nuôi 02 đứa con chung và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai mượn nợ.

* Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Giấy khai sinh con chung (bản sao).

- Giấy CMND tên Nguyễn Thúy A và sổ hộ khẩu (bản sao).

- Trích lục kết hôn (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thúy A có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con với Anh Nguyễn Văn Nghin. Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định qua hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng*”.

Anh Nguyễn Văn Nghin là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ ở ấp 3, xã PM, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều

39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Văn Nghinh đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Anh Nghinh là phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về qua hệ hôn nhân: Chị A, Anh Nghinh chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PM, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2011, do đó hôn nhân giữa chị A và Anh Nghinh là hợp pháp. Chị A cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, những năm gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do Anh Nghinh thường xuyên đánh đập vợ con, ghen tuông vô cớ, xua đuổi chị Thúy A ra khỏi nhà. Anh Nghinh trình bày, trong cuộc sống vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân. Nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc, không thể hàn gắn tình cảm nên Anh Nghinh đồng ý ly hôn với chị A.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị A và Anh Nghinh đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị A.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh Như, sinh ngày 28/6/2012 và Nguyễn Minh Phúc, sinh ngày 06/8/2015. Hiện nay con chung đang sống chung với chị Thúy A. Khi ly hôn chị Thúy A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu Anh Nghinh cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng, mỗi con chung bằng số tiền $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở tương ứng với thời gian thi hành án, thời gian cấp dưỡng được tính bắt đầu từ tháng 10/2021 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Anh Nghinh đồng ý giao 02 con chung cho chị A nuôi dưỡng, Anh Nghinh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Minh Phúc, sinh ngày 06/8/2015 theo yêu cầu của chị A. Trường hợp nếu chị A không đồng ý với việc cấp dưỡng nuôi 01 đứa con chung của Anh Nghinh thì Anh Nghinh yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

Theo khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”* và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình quy định *“Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.”*

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con chung cho chị A hay cho Anh Nghỉn nuôi dưỡng là cần xem xét về điều kiện, quyền lợi mọi mặt của con chung. Xét thấy từ khi chị A, Anh Nghỉn xảy ra mâu thuẫn đến nay, chị A là người trực tiếp chăm sóc con chung, lo lắng cho con chung đầy đủ. Bên cạnh đó, theo văn bản ghi ý kiến của cháu Như thì cháu Như có nguyện vọng được sống với chị A. Do đó để 02 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh Như, sinh ngày 28/6/2012 và Nguyễn Minh Phúc, sinh ngày 06/8/2015 cho chị A được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nghỉn phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng, mỗi con chung bằng số tiền $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở tương ứng với thời gian thi hành án, thời gian cấp dưỡng được tính bắt đầu từ tháng 10/2021 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Nghỉn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai mượn nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

** Về án phí:*

Chị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, Anh Nghỉn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thúy A:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy A được ly hôn với Anh Nguyễn Văn Nghỉn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thúy A được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh Như, sinh ngày 28/6/2012 và Nguyễn Minh Phúc, sinh ngày 06/8/2015. Anh Nghỉn phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng, mỗi con chung bằng số tiền $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở tương ứng với thời gian thi hành án, thời gian cấp dưỡng được tính bắt đầu từ tháng 10/2021 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nghỉn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai mượn nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai số 0012697 ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy tiền án phí chị A đã nộp xong.

Anh Nghin phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- UBND xã PM, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

PhA Thị Nhã Quyên